

Số: 01/CL-THPT

An Biên, ngày 01 tháng 8 năm 2020

CHIẾN LƯỢC

Phát triển Trường Trung học phổ thông An Biên Giai đoạn 2020-2025 và tầm nhìn đến năm 2030

Trường THPT An Biên được thành lập theo Quyết định số 1047/QĐ-UBND ngày 21/6/1979 của Chủ tịch UBND tỉnh Kiên Giang. Trải qua hơn 40 năm phấn đấu, trưởng thành, trường THPT An Biên đã vượt qua nhiều khó khăn, thử thách, đã đạt được những thành quả về chất lượng giáo dục mà nhà trường đạt được ngày càng cao đã cho thấy nhà trường đang từng bước phát triển bền vững về mọi mặt, xứng đáng là trường học có chất lượng giáo dục tốt, xứng đáng với sự kì vọng, tin tưởng của đại đa số phụ huynh, học sinh trên địa bàn An Biên. Xây dựng chiến lược phát triển Trường Trung học phổ thông An Biên giai đoạn 2020 – 2025, tầm nhìn đến năm 2030 là nhằm xác định rõ định hướng, mục tiêu và các giải pháp chủ yếu trong quá trình vận động và phát triển, là cơ sở quan trọng cho quyết sách của nhà trường trong tương lai.

I. CƠ SỞ PHÁP LÝ

Thông báo 242-TB/TW ngày 15 tháng 04 năm 2009 và Kết luận của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết trung ương 2 (khóa VIII), phương hướng phát triển giáo dục đào tạo đến năm 2020;

Nghị quyết 29-NQ/TW ngày 04 tháng 11 năm 2013 - Nghị quyết Hội nghị trung ương 8 khóa XI về *“Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế”*.

Kết luận số 51-KL/TW ngày 29/10/2012 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về Đề án *“Đổi mới căn bản và toàn diện Giáo dục và Đào tạo đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế”*.

Luật giáo dục ngày 14/6/2005; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật giáo dục ngày 25/11/2009.

Luật cán bộ công chức 22/2008/QH12 có hiệu lực từ ngày 01/01/2010.

Luật viên chức 58/2010/QH12 có hiệu lực từ ngày 01/01/2012.

Quyết định số 449/QĐ-TTg ngày 12/3/2013 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chiến lược công tác dân tộc đến năm 2020; Quyết định số 2356/QĐ-TTg ngày 04 tháng 12 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ ban hành chương trình hành động thực hiện chiến lược công tác dân tộc đến năm 2020.

Quyết định số 711/QĐ-TTg, ngày 13 tháng 6 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt "*Chiến lược phát triển giáo dục 2011 - 2020*".

Kế hoạch số 103/KH-UBND ngày 05/11/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang về thực hiện đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế.

Chỉ thị 40/CT-TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng về xây dựng đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục;
Nghị quyết số 40/2000/QH10 về đổi mới chương trình giáo dục phổ thông;

Nghị quyết 58/2009/NQ-HĐND ngày 29 tháng 4 năm 2009 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kiên Giang về quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Kiên Giang đến năm 2020;

Kế hoạch số .../KH-HU ngày...tháng...năm 20... của Huyện ủy An Biên thực hiện Nghị quyết số 04 của Tỉnh ủy về phát triển giáo dục - đào tạo đến năm 2010 và định hướng đến 2015. Kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường đoạn 2013- 2015, tầm nhìn 2020 nhằm xác định rõ định hướng, mục tiêu chiến lược và các giải pháp chủ yếu trong quá trình vận động và phát triển, là cơ sở quan trọng cho các quyết sách của Hội đồng trường và hoạt động của Ban Giám hiệu cũng như toàn thể cán bộ, giáo viên, công nhân viên và học sinh nhà trường. Xây dựng và triển khai kế hoạch chiến lược của trường THPT An Biên là hoạt động có ý nghĩa quan trọng trong việc thực hiện Nghị quyết của Chính phủ về đổi mới giáo dục phổ thông. Cùng các trường THPT trong huyện đẩy mạnh chất lượng giáo dục bậc THPT phát triển, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế, xã hội ngày càng cao của huyện An Biên và vùng U Minh Thượng.

II THỰC TRẠNG TRƯỜNG THPT AN BIÊN

1. Điểm mạnh:

- Được sự quan tâm chỉ đạo của Huyện ủy, Ủy ban nhân dân huyện An Biên, đặc biệt là Sở Giáo dục và Đào tạo Kiên Giang;

- Cơ sở vật chất, trang thiết bị giảng dạy, làm việc liên tục được đầu tư trang bị, từng bước đáp ứng nhu cầu đổi mới phương pháp dạy học, nâng cao chất lượng giáo dục;

- Đội ngũ cán bộ, giáo viên, công nhân viên nhà trường: 67; trong đó: Lãnh đạo: 04; giáo viên: 59; công nhân viên: 04;

- Trình độ chuyên môn: 100% đạt chuẩn, trong đó có 07 CBQL và giáo viên có bằng thạc sĩ. Nhà trường có thể mạnh trong việc ứng dụng công nghệ thông tin vào giảng dạy và quản lí, giáo dục học sinh;

- Công tác tổ chức quản lí của Lãnh đạo nhà trường: Có tầm nhìn khoa học, sáng tạo; có kế hoạch bài, có tính khả thi cao và sát thực tế. Công tác tổ chức triển khai kiểm tra đánh giá sâu sát, thực chất và đổi mới; dám nghĩ, dám làm với tinh thần trách nhiệm cao;

- Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên: nhiệt tình, có trách nhiệm, yêu nghề, gắn bó với hoạt động giáo dục của nhà trường;

- Chất lượng học sinh:

+ Tổng số học sinh: 1257

+ Tổng số lớp: 31.

+ Xếp loại học lực năm học 2019 – 2020:

Giỏi: 22,75 %; Khá: 49,01 %; TB: 25,46 %; Yếu, kém: 2,78 %

+ Xếp loại hạnh kiểm năm học 2019 – 2020:

Khá, Tốt: 99,76 %; TB: 0,24 %; Yếu: 0 %.

+ Tỷ lệ thi đỗ tốt nghiệp năm học 2019 - 2020: %.

+ Tỷ lệ thi đỗ DH, CD: Năm học 2019 – 2020 là %

- Cơ sở vật chất:

+ Phòng học: 24 phòng.

+ Phòng thực hành, thí nghiệm: 03 phòng

+ Phòng Nghe – Nhìn: 01 phòng

+ Phòng Thư viện: chưa đạt chuẩn (54 m²).

+ Phòng học tin học: 02 (162 m², mỗi phòng 45 máy tính kết nối Internet).

+ Nhà Đa năng: 01 (276 m²).

+ Phòng làm việc: 10 phòng

Cơ sở vật chất đáp ứng được yêu cầu dạy và học trong giai đoạn hiện tại. Tuy nhiên, còn 8%; bàn ghế học sinh không đồng bộ; giá trị sử dụng của trang thiết bị còn hạn chế.

- Thành tích chính:

Năm học 2019 – 2020:

2. Điểm hạn chế:

- **Tổ chức quản lí của Ban Giám hiệu:**

+ Việc kiểm tra, giám sát việc thực hiện quy chế chuyên môn, nề nếp dạy và học ở một vài thời điểm chưa chặt chẽ, thiếu kịp thời;

+ Tổ chức thực hiện đổi mới phương pháp dạy học chưa đạt hiệu quả cao;

+ Đánh giá chất lượng chuyên môn của giáo viên chưa thật sát thực chất;

+ Tổ chức thực hiện công tác thi đua còn nặng tính phong trào, chưa có tính đột phá, thiếu chiều sâu.

- **Đội ngũ giáo viên, nhân viên:** một bộ phận giáo viên chưa thực sự đáp ứng được yêu cầu đổi mới phương pháp dạy học; thậm chí, còn một số giáo viên còn nhiều hạn chế về chuyên môn nghiệp vụ giảng dạy và quản lí giáo dục học sinh, nhưng, thiếu cố gắng học tập, phấn đấu trau dồi chuyên môn, nghiệp vụ.

- **Chất lượng học sinh:** còn 2,78% học sinh có học lực yếu; ý thức học tập, rèn luyện chưa tốt; thiếu động cơ học tập đúng đắn; chất lượng tuyển sinh đầu cấp học rất thấp.

- **Cơ sở vật chất:** chưa đồng bộ; chất lượng trang thiết bị dạy học còn hạn chế; việc cải tạo vệ sinh môi trường gặp nhiều khó khăn. Sân chơi bãi tập chưa đầy đủ, nhà để xe cho học sinh còn chật chội....

3. Thời cơ

- Có sự tin nhiệm cao của học sinh và phụ huynh học sinh trong huyện về chất lượng giáo dục đầu ra;

- Đội ngũ cán bộ, giáo viên nhiệt tình, gắn bó với hoạt động giáo dục;

- Nhu cầu giáo dục chất lượng cao và ngày càng tăng.

4. Thách thức:

- Đòi hỏi ngày càng cao về chất lượng giáo dục của cha mẹ học sinh và xã hội;
- Đội ngũ cán bộ quản lí, giáo viên, nhân viên phải đổi mới trong nhận thức, phải phấn đấu nâng cao trình độ để đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục toàn diện;
- Yêu cầu ngày càng cao về ứng dụng CNTT trong giảng dạy, về trình độ ngoại ngữ và khả năng sáng tạo của cán bộ, giáo viên, nhân viên.

5. Xác định các vấn đề ưu tiên:

- Nâng cao chất lượng giáo dục một cách thực chất, kiên quyết không để học sinh ngồi nhầm lớp;
- Đổi mới phương pháp dạy học và đánh giá học sinh theo hướng phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của mỗi học sinh;
- Tiếp tục đẩy mạnh phong trào thi đua xây dựng “trường học thân thiện, học sinh tích cực”;
- Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên;
- Ứng dụng CNTT trong dạy – học và công tác quản lí;
- Tổ chức đánh giá theo Thông tư số 42/2012/TT-BGDĐT ngày 23/11/2012 của Bộ trưởng bộ Giáo dục và Đào tạo về việc quy định tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục trường THPT.

III. TÂM NHÌN, SỨ MỆNH VÀ CÁC GIÁ TRỊ TRỊ CỦA NHÀ TRƯỜNG TRONG NHỮNG NĂM TỚI:

1. Tâm nhìn:

Xây dựng nhà trường trở thành trường THPT trọng điểm, có chất lượng cao; là lựa chọn tin cậy của phụ huynh và học sinh; nơi giáo viên và học sinh luôn có khát vọng vươn tới thành công.

2. Sứ mệnh:

Xây dựng môi trường học tập và rèn luyện an toàn, thân thiện, có nề nếp, kỷ cương và chất lượng giáo dục cao; mỗi giáo viên, học sinh đều có cơ hội phát triển tối đa năng lực toàn diện và tư duy sáng tạo.

3. Hệ thống giá trị cơ bản của nhà trường:

- Đoàn kết - Hợp tác
- Trung thực – Tự trọng

- Nhân ái – Trách nhiệm
- Năng động – Sáng tạo
- Khát vọng vươn lên.

VI. MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU VÀ PHƯƠNG CHIÂM HÀNH ĐỘNG:

1. Mục tiêu:

Xây dựng nhà trường có uy tín về chất lượng giáo dục hàng đầu của vùng U Minh Thượng; phấn đấu đạt Trường chuẩn quốc gia giai đoạn 2020 – 2023.

2. Chỉ tiêu:

2.1. Đội ngũ cán bộ, giáo viên:

- Năng lực chuyên môn của cán bộ quản lí, giáo viên, nhân viên được đánh giá khá, xuất sắc trên 100%; không có yếu, kém;
- 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên thực hiện tốt chính sách, pháp luật, quy chế chuyên môn và quy định đạo đức nghề nghiệp của ngành giáo dục đào tạo;
- 100% cán bộ, giáo viên ứng dụng thành thạo công nghệ thông tin vào giảng dạy và quản lí, giáo dục học sinh;
-% tiết dạy có sử dụng đồ dùng dạy học;
- 7,68% giáo viên có trình độ sau Đại học;
- Phấn đấu 75% tổ chuyên môn có giáo viên đạt trình độ sau Đại học (kể cả đang theo học).

2.2. Học sinh:

- Qui mô:
 - + Lớp học: 31 lớp;
 - + Học sinh: 1200 – 1300 học sinh.
- Chất lượng học tập:
 - + 49% học sinh có học lực khá, 32% học sinh có học lực giỏi;
 - + 16% học sinh có học lực trung bình;
 - + Tỷ lệ học sinh có học lực yếu, kém dưới 3%
 - + Thi đậu Đại học, Cao đẳng: trên % (đạt điểm sàn ĐH, CD 70%).
- Chất lượng đạo đức, kĩ năng sống:

- + Chất lượng đạo đức: 99,9% hạnh kiểm khá, tốt;
- + Không quá 0,1% hạnh kiểm yếu;
- + Học sinh thường xuyên được giáo dục các kỹ năng sống cơ bản, tích cực tự nguyện tham gia các hoạt động xã hội, tình nguyện.

2.3. Cơ sở vật chất

- Phòng học, phòng làm việc, phòng phục vụ được sửa chữa nâng cấp, trang bị các thiết bị phục vụ dạy, học và làm việc đạt chuẩn;
- Các phòng tin học, thí nghiệm, phòng đa năng được trang bị nâng cấp theo hướng hiện đại;
- Xây dựng môi trường sư phạm “Xanh - Sạch - Đẹp” ở mức độ cao.

3. Phương châm hành động

“Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện là trách nhiệm, danh dự của nhà trường và của mỗi thầy cô giáo”.

V. CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG:

1. Nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác giáo dục học sinh:

Nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục toàn diện, đặc biệt là chất lượng giáo dục đạo đức và chất lượng văn hoá. Đổi mới phương pháp dạy học và đánh giá học sinh phù hợp với mục tiêu, nội dung chương trình và đối tượng học sinh. Đổi mới các hoạt động giáo dục, hoạt động tập thể, gắn học với hành, lý thuyết với thực tiễn, giúp học sinh có được những kỹ năng sống cơ bản;

Người phụ trách: Hiệu trưởng, các Phó Hiệu trưởng, các đoàn thể trong trường và các tổ trưởng chuyên môn, giáo viên bộ môn, giáo viên chủ nhiệm.

2. Xây dựng và phát triển đội ngũ:

Xây dựng đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên đủ về số lượng; có phẩm chất chính trị; có năng lực chuyên môn khá, giỏi; có trình độ Tin học, ngoại ngữ cơ bản, có phong cách sư phạm mẫu mực. Đoàn kết, tâm huyết, gắn bó với nhà trường, hợp tác, giúp đỡ nhau cùng tiến bộ;

Người phụ trách: Ban Giám hiệu, Tổ trưởng chuyên môn

3. Cơ sở vật chất và trang thiết bị giáo dục:

Xây dựng cơ sở vật chất trang thiết bị giáo dục theo hướng chuẩn hoá. Bao quản và sử dụng hiệu quả, lâu dài;

Người phụ trách: Phó Hiệu trưởng phụ trách; kế toán, nhân viên thiết bị.

4. Ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin:

Triển khai rộng rãi việc ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lí, giảng dạy. Góp phần nâng cao chất lượng quản lí, dạy và học. Động viên cán bộ, giáo viên, CNV tự học hoặc theo học các lớp bồi dưỡng để sử dụng được máy tính phục vụ cho công việc;

Người phụ trách: Phó Hiệu trưởng chuyên môn, Phó Hiệu trưởng CSVC – TB.

5. Huy động mọi nguồn lực xã hội vào hoạt động giáo dục:

- Xây dựng nhà trường văn hoá, thực hiện tốt quy chế dân chủ trong nhà trường. Chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho cán bộ, giáo viên, CNV;

- Huy động được các nguồn lực của xã hội, cá nhân tham gia vào việc phát triển nhà trường:

+ Nguồn lực tài chính:

Ngân sách Nhà nước;

Học phí;

Dịch vụ của nhà trường;

Xã hội hóa: sự hỗ trợ của các tổ chức, đoàn thể, doanh nghiệp và cá nhân.

+ Nguồn lực vật chất:

Khuôn viên nhà trường, phòng học, phòng làm việc và các công trình phụ trợ;

Trang thiết bị giảng dạy, công nghệ phục vụ dạy - học;

Người phụ trách: Ban GII, BCH Công đoàn, Ban ĐDCMHS.

6. Xây dựng thương hiệu:

- Xây dựng thương hiệu và tín nhiệm của xã hội đối với Nhà trường;

- Xác lập tín nhiệm thương hiệu đối với từng cán bộ giáo viên, CNV, học sinh và PHHS;

- Dây mạnh tuyên truyền, xây dựng truyền thống nhà trường, nêu cao tinh thần trách nhiệm của mỗi thành viên đối với quá trình xây dựng thương hiệu của nhà trường.

VI. TỔ CHỨC THEO DÕI, KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ VIỆC THỰC HIỆN KẾ HOẠCH

1. Phổ biến kế hoạch chiến lược:

Kế hoạch chiến lược được phổ biến rộng rãi tới toàn thể cán bộ, giáo viên, CNV nhà trường, cơ quan chủ quản, cha mẹ học sinh, học sinh và các tổ chức cá nhân quan tâm đến nhà trường.

2. Tổ chức:

Ban chỉ đạo thực hiện kế hoạch chiến lược là bộ phận chịu trách nhiệm điều phối quá trình triển khai kế hoạch chiến lược. Điều chỉnh kế hoạch chiến lược sau từng giai đoạn sát với tình hình thực tế của nhà trường.

3. Lộ trình thực hiện kế hoạch chiến lược:

- Giai đoạn 1: từ năm 2015 – 2020;

Tạo dựng môi trường giáo dục an toàn, thân thiện, hiệu quả, chất lượng cao, duy trì nên nếp các hoạt động giáo dục. Hình thành bộ máy quản lý hoạt động chuyên nghiệp, hiệu quả. Thu hút, đào tạo và bồi dưỡng đội ngũ giáo viên. Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

- Giai đoạn 2: từ năm 2020 – 2022;

+ Chuẩn bị các điều kiện cần thiết để công nhận trường đạt chuẩn Quốc gia.

+ Đánh giá thư viện đạt chuẩn.

+ Được đánh giá và công nhận trường đạt kiểm định chất lượng giáo dục đạt cấp độ 2.

+ Trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 1.

- Giai đoạn 3: từ năm 2022 – 2025.

Khẳng định uy tín và hình ảnh của nhà trường là một cơ sở giáo dục tiên tiến trong hệ thống các trường THPT công lập của tỉnh, có chất lượng giáo dục toàn diện đáp ứng được yêu cầu nguồn nhân lực chất lượng của xã hội, tiếp tục thực hiện các sứ mệnh của chiến lược phát triển nhà trường.

4. Đối với Hiệu trưởng:

Tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch chiến lược tới từng cán bộ, giáo viên, CNV nhà trường; thành lập Ban Kiểm tra và đánh giá thực hiện kế hoạch trong từng năm học.

5. Đối với các Phó Hiệu trưởng:

Theo nhiệm vụ được phân công, giúp Hiệu trưởng tổ chức triển khai từng phần việc cụ thể, đồng thời kiểm tra và đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch, đề xuất những giải pháp để thực hiện.

6. Đối với tổ trưởng chuyên môn:

Tổ chức thực hiện kế hoạch trong tổ; kiểm tra đánh giá việc thực hiện kế hoạch của các thành viên; rút kinh nghiệm, đề xuất các giải pháp để thực hiện kế hoạch.

7. Đối với cá nhân cán bộ, giáo viên, CNV:

Căn cứ kế hoạch chiến lược, kế hoạch năm học của nhà trường để xây dựng kế hoạch công tác cá nhân theo từng năm học.

Nơi nhận:

- | | | |
|----------------------------|---|--------------|
| - Sở GDĐT tỉnh Kiên Giang; | } | Đề báo cáo |
| - UBND huyện An Biên; | | |
| - Ban Giám hiệu; | } | Đề thực hiện |
| - Tổ trưởng chuyên môn; | | |
| - Chủ tịch công đoàn; | | |
| - Bí thư Đoàn trường; | | |
| - Lưu: VT. | | |

HIỆU TRƯỞNG



Trần Minh Trắng

PHÊ DUYỆT CỦA SỞ GIÁO DỤC ĐÀO TẠO